TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 68/2022/DS-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Hà Bảo Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tầng 8 số 266 – 268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn C, chức vụ: Phó phòng- Phòng giao dịch Ngân hàng T chi nhánh N (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 30/5/2022)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/5/2020 nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/01/2018 chị Nguyễn Thị Hồng A với Ngân hàng T – chi nhánh Cà Mau - phòng giao dịch N xác lập hợp đồng tín dụng số LD1803100407. Căn cứ vào thu nhập của chị Nguyễn Thị Hồng A, Ngân hàng đã đồng ý cho chị Avay số tiền

125.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0.75%/tháng (vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng), mỗi tháng trả vốn lãi là 3.020.500 đồng. Trong đó vốn gốc là 2.083.000 đồng, lãi 937.000 đồng. Riêng kỳ cuối thanh toán 3.040.500 đồng. trong quá trình vay chị A đã thanh toán được 31 kỳ với số tiền 93.635.500 đồng. trong đó vốn là 64.573.000 đồng, lãi 29.062.500 đồng.

Ngày 11/5/2018 chị Nguyễn Thị Hồng A với Ngân hàng T – chi nhánh Cà Mau - phòng giao dịch N xác lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000 đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện thẻ tín dụng của chị Acòn nợ số tiền 8.904.093 đồng.

Tính đến ngày 30/5/2022 chị Nguyễn Thị Hồng A còn nợ Ngân hàng 132.993.073 đồng (hợp đồng tín dụng LD1803100407 là 85.153.624 đồng, vốn 60.427.000, lãi trong hạn 18.750.000 đồng, lãi quá hạn 5.976.624 đồng; thẻ tín dụng là 47.839.449 đồng, vốn 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.892.966 đồng, lãi quá hạn 5.946.483 đồng). Nay yêu cầu chị A thanh toán cho Ngân hàng số tiền 132.993.073 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng A đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ngân hàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng A về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Hồng A cư trú tại ấp Ô, xã V, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Ngân hàng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hồng A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng A theo khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 31/01/2018 và ngày 11/5/2018 chị Nguyễn Thị Hồng A và Ngân hàng T đã xác lập hợp đồng tín dụng số LD1803100407 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho chị Avay số tiền 155.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn

cứ hợp đồng tín dụng số LD1803100407 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thể hiện chị Avay của Ngân hàng với số tiền gốc: hợp đồng tín dụng LD1803100407 là 85.153.624 đồng, vốn 60.427.000 đồng, lãi trong hạn 18.750.000 đồng, lãi quá hạn 5.976.624 đồng; thẻ tín dụng là 47.839.449 đồng, vốn 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.892.966 đồng, lãi quá hạn 5.946.483 đồng. Do đến ngày 30/5/2022 chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày 30/5/2022 chị Nguyễn Thị Hồng A còn nợ Ngân hàng 132.993.073 đồng nên Ngân hàng yêu cầu chị Athanh toán số tiền 132.993.073 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng T. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 132.993.073 đồng và buộc chị Aphải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Hồng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 132.993.073 đồng x 5% = 6.647.000 đồng (tính tròn số). Ngân hàng T đã dự nộp số tiền 3.325.000 đồng theo biên lai thu số 0020118 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ngân hàng T và chị Nguyễn Thị Hồng A.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95; khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 132.993.073

đồng và buộc chị Aphải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hồng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.647.000 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng T đã dự nộp số tiền 3.325.000 đồng theo biên lai thu số 0020118 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương